TAND HUYỆN HIỆP HÒA **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 101/2021/HS-ST
Ngày 30 tháng 11 năm 2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN D HUYỆN HIỆP HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Chuyền

Các Hội thẩm nhân D: Ông Bùi Thế Hanh

Ông Lê Thanh Miện

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Sự- Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân D huyện Hiệp Hòa tham gia phiên tòa: Ông Phùng Anh Tuấn- Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân D huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 102/2021/TLST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 100/2021/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

* Bị cáo: Họ và tên: Nguyễn Văn M, sinh năm 1996

Nơi cư trú: Thôn Ngọc L, xã Châu M, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; D tộc: Kinh Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Nghề nghiệp: Tự do; Văn hóa: Lớp 9/12

Con ông: Nguyễn Văn C , sinh năm 1974

Con bà: Nguyễn Thị L , sinh năm 1972

Vợ, con: Chưa có

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Bản án số 72/2015/HSST ngày 29/9/2015 của Tòa án nhân D huyện Hiệp Hòa xử phạt Nguyễn Văn M 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng tính từ ngày 29/9/2015 về tội "*Cố ý gây thương tích*" (M chấp hành xong án phí ngày 05/01/2016).

Bị cáo đầu thú bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/9/2021 đến nay. Có mặt.

* *Bị hại:* Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1981. Cư trú: Thôn Ngọc L, xã Châu M, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Có mặt.

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nguyễn Văn Th, Sinh năm 1997. Cư trú: Thôn Ngọc L, xã Châu M,

huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Có mặt.

- Anh Nguyễn Đăng Ch, sinh năm 1975. Cư trú: Thôn Mai Hạ, xã Mai Đình, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 08/9/2021, Nguyễn Văn M, sinh năm 1996 ở thôn Ngọc L, xã Châu M, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang đến quán bia "Đức Du" ở thôn Ngọc L, xã Châu M, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang (quán bia của anh Nguyễn Văn Du, sinh năm 1987 ở thôn Tân Cầu R, xã Bắc L, huyện Hiệp Hòa) uống bia cùng anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1997 ở cùng thôn; anh Đặng Văn L1, sinh năm 1988 ở thôn Đô, xã ĐB và anh Trần Trọng Tu, sinh năm 1985 ở thôn S, xã ĐB, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, khi chuẩn bị ăn uống xong, do không có tiền thanh toán tiền bia nên M bảo mọi người ngồi đợi một lúc, M mượn xe mô tô của anh Th rồi cầm chìa khóa xe đi ra phía cửa quán. Mục đích của M là mang xe của anh Th đi cầm cố lấy tiền, tuy nhiên M không nói cho anh Th và mọi người biết. Khi ra đến gần cửa quán, M phát hiện thấy chiếc xe mô tô của anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1981 ở cùng thôn (M biết là xe của anh D), chìa khóa xe vẫn cắm ở ổ khóa. Quan sát xung quanh thấy không có ai nên M đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô trên để lấy tiền chi tiêu cá nhân. M ngồi lên chiếc xe mô tô, vặn mở khóa rồi đạp cần khởi động, khi xe đã nổ, M điều khiển chiếc xe mô tô đi đến nhà anh Nguyễn Đăng Ch, sinh năm 1975 ở thôn Mai Hạ, xã Mai Đình, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang để cầm cố chiếc xe vừa lấy được. Anh Ch không đồng ý nên M đã hỏi vay anh Ch số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng). Quá trình vay tiền, M để chiếc xe mô tô lại làm tin và nói cho anh Ch biết về nguồn gốc chiếc xe mô tô là do mượn được. Hai bên thống nhất, ngày hôm sau M trả lại tiền cho anh Ch và lấy lại chiếc xe. Sau khi nhận tiền, M nhờ anh Ch chở M quay lại quán bia "Đức Du". Khi cách quán khoảng 20 mét thì M xuống xe đi bộ vào trong quán còn anh Ch điều khiển xe mô tô đi về nhà. Lúc này, các bạn của M vẫn đang ngồi tại quán và đã ăn uống xong. M đưa cho anh Th số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) để trả tiền bia. Anh Th cầm tiền rồi gặp anh Nguyễn Bá H, sinh năm 1987 trú tại thôn NX, xã Châu M, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang là người nấu bếp thuê cho cửa hàng để trả tiền bia nhưng anh Huy không lấy. Sau đó, anh Th đi ra chỗ M, M rủ các bạn đi đến thôn Đô, xã ĐB để chơi, hát karaoke. Trên đường đi, Th đưa lại số tiền 200.000 đồng cho M. Do đang trong thời gian phòng chống dịch bệnh Covid-19 nên không có quán nào mở, anh L1 rủ mọi người vào nhà bạn là anh Đặng Văn Hoàn, sinh năm 1991, trú tại thôn Đô, xã ĐB, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang chơi. Sau khi đến nhà anh Hoàn chơi một lúc thì anh L1 và anh Tu về trước, sau đó, M điều khiển xe mô tô chở anh Th đi về thôn Ngọc L, xã Châu M. Khi về đến gần nhà anh Th, M để anh Th xuống xe đi bộ về nhà, còn M tiếp tục điều khiển xe mô tô đi chơi đến sáng ngày 09/9/2021 thì về nhà. Số tiền 1.500.000 đồng anh Ch đưa cho M đã chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 16/9/2021, Nguyễn Văn M đến Công an xã Châu M, huyện Hiệp Hòa đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi chiếm đoạt chiếc xe mô tô của anh D như trên.

Ngày 16/9/2021, anh Nguyễn Đăng Ch đã giao nộp chiếc xe mô tô mà M đã để lại làm tin khi vay tiền anh Ch cho Công an xã Châu M.

Cùng ngày 16/9/2021, Công an xã Châu M đã chuyển toàn bộ hồ sơ, vật chứng và Nguyễn Văn M đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa để giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 17/9/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa đã yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hiệp Hòa định giá chiếc xe mà M chiếm đoạt của anh D. Tại bản kết luận định giá tài sản số 61/KL-HĐĐG ngày 21/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hiệp Hòa, kết luận: "Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave màu sơn Đen-Xám, không gắn biển kiểm soát, số khung: RLHJC43189Y017330, số máy: JC43E-0529463; không có gương chiếu hậu hai bên có giá 3.000.000 đồng".

Ngày 04/10/2021, anh Nguyễn Văn Du giao nộp cho Cơ quan điều tra đoạn video ghi lại hình ảnh liên quan đến hành vi chiếm đoạt tài sản ngày 08/9/2021 tại quán bia "Đức Du" được trích từ ổ cứng camera của gia đình, sau đó lưu vào đĩa DVD được đánh số 02.

Ngày 19/10/2021, Cơ quan điều tra đã cho Nguyễn Văn M xem đoạn video do anh Du giao nộp. Kết quả, M xác định người lấy chiếc xe mô tô của anh D ngày 08/9/2021 chính là M.

Tại Bản cáo trạng số 104/CT-VKS ngày 12 tháng 11 năm 2021, Viện kiểm sát nhân D huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn M về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa:

- Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố.

- Bị hại là anh Nguyễn Văn D khai: Anh và bị cáo M có quan hệ họ hàng. Ngày 08/9/2021, bị cáo M có lấy trộm của anh chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave màu sơn Đen-Xám, không gắn biển kiểm soát như bị cáo M trình bày là đúng. Hiện anh đã được nhận lại chiếc xe. Tại phiên tòa anh không yêu cầu bị cáo bồi thường gì về D sự. Còn về hình phạt anh đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Văn Th khai: Anh là người cùng thôn với bị cáo. Những lời khai của bị cáo tại phiên tòa là đúng. Tối ngày 08/9/2021 anh có đi uống bia cùng bị cáo và một số người bạn khác tại quán bia Đức Du ở cùng thôn. Bị cáo M có đưa cho anh 200.000 đồng để thanh toán tiền bia, bị cáo M không nói với anh nguồn gốc của số tiền này. Anh đã trả lại cho bị cáo M số tiền 200.000 đồng vì không phải trả tiền bia. Việc bị cáo M lấy trộm xe của anh D như thế nào thì anh không biết. Bị cáo M không bàn bạc gì với anh về việc lấy trộm xe của anh D.

- Hội đồng xét xử công bố một số tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân D huyện Hiệp Hòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M từ 10 đến 12 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản"*. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 16/9/2021.

3. Về trách nhiệm D sự:

- Do bị hại không yêu cầu bồi thường nên không đặt ra giải quyết.

- Buộc bị cáo trả người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Đăng Ch số tiền 1.500.000 đồng.

4. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và D sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân D huyện Hiệp Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và lời khai tại phiên tòa là phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án xác định được: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 08/9/2021, tại nhà hàng "Đức Du" ở thôn Ngọc L, xã Châu M, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang, Nguyễn Văn M, sinh năm 1996 ở thôn Ngọc L, xã Châu M, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang đã lén lút chiếm đoạt của anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1981 ở cùng thôn 01 (một) chiếc xe mô tô không gắn biển số, nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, sơn màu đen-xám, số khung: RLHJC43189Y017330, số máy JC43E0529463 trị giá 3.000.000 đồng (ba triệu đồng). Hành vi của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Viện kiểm sát nhân D huyện Hiệp Hòa truy tố bị cáo theo các tội danh và điều khoản trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã bị xét xử về hành vi cố ý

gây thương tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để cải sửa nay lại thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác chỉ vì lợi ích trước mắt, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân D. Do vậy cần phải xử nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã đến cơ quan Công an đầu thú hành vi phạm tội của mình. Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Xác định đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[6] Từ những nhận định trên đây, thấy cần phải có một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để giáo dục bị cáo trở thành công D có ích và biết tuân thủ pháp luật.

[7] Về trách nhiệm D sự:

- Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave màu sơn Đen-Xám, không gắn biển kiểm soát, số khung: RLHJC43189Y017330, số máy: JC43E-0529463; không có gương chiếu hậu hai bên là của anh Nguyễn Văn D. Ngày 05/11/2021 Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại là anh Nguyễn Văn D chiếc xe trên. Nay anh D không yêu cầu bồi thường gì nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Đăng Ch yêu cầu bị cáo trả số tiền 1.500.000 đồng. Căn cứ lời khai của bị cáo và các tài liệu trong hồ sơ thấy yêu cầu của anh Ch là có căn cứ và cần được chấp nhận, cần buộc bị cáo trả cho anh Ch số tiền 1.500.000 đồng.

[8] Đối với anh Nguyễn Văn Th, đã lấy 200.000 đồng do M đưa để trả tiền bia, nhưng anh Th không biết nguồn gốc tiền do M phạm tội mà có nên không phạm tội.

Đối với anh Nguyễn Đăng Ch, đã giữ chiếc xe mô tô mà M đưa cho để làm tin và cho M vay số tiền 1.500.000 đồng nhưng anh Ch không biết là tài sản do M phạm tội mà có nên không phạm tội.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và D sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1- Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 10 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*". Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/9/2021.

2- Về trách nhiệm D sự: Căn cứ Điều 463, Điều 466 của Bộ luật D sự. Buộc bị cáo Nguyễn Văn M trả anh Nguyễn Đăng Ch số tiền 1.500.000 đồng.

3- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí D sự sơ thẩm.

4- Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

5- Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật D sự.

6- Về hướng dẫn thi hành án D sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án D sự thì người được thi hành án D sự, người phải thi hành án D sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án D sự. Thời hiệu thi hành án D sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án D sự ./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bắc Giang
- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- Công an huyện Hiệp Hòa;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS huyện Hiệp Hòa;
- Bị cáo; bị hại; người liên quan;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Chuyền